

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/ HSST
Ngày: 02- 02 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Lan và ông Trần Xuân Giới

Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/ 2017/ HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXX ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Đức T - Sinh ngày 04/8/1991

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 77, khu 9, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 5/12. Nghề nghiệp: không. Họ và tên bố: Dương Văn H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Dương Thị Thúy N. Chưa có vợ con. Nhân thân: Ngày 11/3/2007 bị TAND TP Bắc Giang xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”. Tiền án: Ngày 20/2/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2011, ngày 25/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/4/2015 bị TANDTP H xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” kể từ ngày 14/12/2014, ngày 14/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tiền sự: chưa có. Bị bắt ngày 31/10/2017, hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Hoàng Hồng M - Sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1991 (Địa chỉ: Tổ 1, khu 6A, phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh)- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Dương Đức T được thuê làm bảo vệ trông coi vật liệu xây dựng cầu đường tại đoạn đường thuộc tổ 1, khu 6A, phường H, thành phố H. Vào ngày 30/10/2017, T nhận ca từ 18 giờ ngày 30/10/2017 đến 06 giờ ngày 31/10/2017. Đến khoảng 03 giờ ngày 31/10/2017, T phát hiện chiếc xe ô tô hiệu Mazda BT 50 biển kiểm soát (BKS) 14C-131.05 của anh Hoàng Hồng M và chị Nguyễn Thị T đỗ gần chòi bảo vệ của T. T đi lại gần chiếc xe và mở thử cửa xe thì thấy sau bên trái (Bên lái) mở ra được nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T vào trong xe lấy được một chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen loại IT2180 đã qua sử dụng và 01 thiết bị phát sóng wifi nhãn hiệu HUAWEI màu trắng tại hộc gần cần gạt số của xe ô tô, 01 kính mắt màu đen có gọng màu vàng ở hộc giữa trên trần xe, 01 chiếc điện thoại hiệu Mobell M269 không có pin và nắp lưng tại hộc dưới cốp phía trước ghế bên phải (Bên phụ), 01 cây thuốc lá (10 bao) hiệu ESSE tại ghế sau bên phụ. T đem số tài sản vừa trộm cắp được cất giấu tại chòi bảo vệ. Đến hết ca trực T mang số tài sản trên về nhà cất giấu và sử dụng 01 bao thuốc lá ESSE. 15 giờ cùng ngày T đã đến cơ quan Công an thành phố H đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen loại IT2180 đã qua sử dụng; 01 thiết bị phát sóng WiFi nhãn hiệu HUAWEL màu trắng, 01 kính mắt màu đen có gọng màu vàng, 01 chiếc điện thoại hiệu Mobell M269 không có pin và nắp lưng, 09 bao thuốc lá hiệu ESSE. Số vật chứng trên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại anh Hoàng Hồng M theo quy định của pháp luật.

Biên bản kết luận định giá tài sản số 165/KLĐG ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố H kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Itel màu đen loại IT2180 đã qua sử dụng có trị giá 213.000 đồng, 01 thiết bị phát sóng WiFi nhãn hiệu HUAWEL màu trắng có trị giá 680.000 đồng; một chiếc điện thoại hiệu Mobell M269 không có pin và nắp lưng trị giá 12.000 đồng, một cây thuốc lá

hiệu ESSE gồm 10 bao có trị giá 200.000 đồng, một kính mắt màu đen có gọng màu vàng có trị giá 120.000 đồng. Tổng trị giá tại thời điểm bị xâm phạm là 1.225.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Dương Đức T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 08/KSĐT-HS ngày 11/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP H đã truy tố Dương Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Dương Đức T từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Người bị hại anh Hoàng Hồng M và chị Nguyễn Thị T có lời khai tại cơ quan điều tra như sau: Vào hồi 21 giờ ngày 30/10/2017 anh M có đi xe ô tô Madaz –BT - 50 để ở cửa nhà tổ 1, khu 6A, phường H, thành phố H, đến 21 giờ 15 phút có giao xe cho chị T (vợ anh), lúc này trong xe còn những đồ vật: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen loại IT2180; 01 thiết bị phát sóng WiFi nhãn hiệu HUAWEL màu trắng, 01 kính mắt màu đen có gọng màu vàng, 01 chiếc điện thoại hiệu Mobell M269 không có pin và nắp lưng, một cây thuốc lá hiệu ESSE. Sau đó chị T ra ngoài có việc khoảng 21 giờ 30 phút chị T quay về và đỗ xe vào vị trí cũ trước cửa nhà và vào nhà. Từ thời điểm đó anh M và chị T không sử dụng xe nữa. Đến 08 giờ sáng ngày hôm sau anh M lên xe khởi động để đi làm thì phát hiện trên xe có sự xáo trộn đồ đạc và khi kiểm tra kỹ lại anh M và chị T phát hiện bị mất những tài sản như trên. Trong đơn xin xử vắng mặt, anh M và chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng chị Nguyễn Thị Q khai: Chị Q là nhân viên khách sạn Hoàng Anh tại tổ 1, khu 6A, phường H, thành phố H. Chị cùng chị T trực tiếp mở bộ lưu của Camera an ninh khách sạn Hoàng Anh xem thấy khoảng 03 giờ ngày 31/10/2017 theo thời gian camera hiển thị có một người đàn ông đội mũ, quần dài, tay cầm một vật có ánh sáng đi từ phía đường Nguyễn Văn C về phía ô tô nhà chị T. Người này đi đến vị trí cửa sau bên lái của xe mô tô trên thì dừng lại mở cửa sau của xe và vào

trong xe rồi đóng cửa xe lại. Lúc này vùng đèn phía sau xe ô tô bật sáng đến 3 giờ 30 phút ngày 31/10/2017 thì người này bước ra khỏi xe ô tô...

Tại phiên tòa bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện. Các tài liệu, chứng cứ người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP H đã truy tố bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc và các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Biên bản khám nghiệm hiện T, bản ảnh hiện T, sơ đồ hiện T, Kết luận định giá tài sản, Biên bản về việc trả lại tài sản...

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 31/10/2017 tại tổ 1, khu 6A, phường H, TP H, Dương Đức T có hành vi trộm cắp: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL màu đen loại IT2180 đã qua sử dụng có trị giá 213.000 đồng, 01 thiết bị phát sóng WiFi nhãn hiệu HUAWEI màu trắng có trị giá 680.000 đồng; một chiếc điện thoại hiệu Mobell M269 không có pin và nắp lưng trị giá 12.000 đồng, một cây thuốc lá hiệu ESSE gồm 10 bao có trị giá 200.000 đồng, một kính mắt màu đen có gọng màu vàng có trị giá 120.000 đồng của anh Hoàng Hồng M và chị Nguyễn Thị T. Tổng trị giá tại thời điểm bị xâm phạm là 1.225.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới

2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã có một tiền án Ngày 25/4/2015 bị TANDTP H xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 14/6/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

“1- Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân TP H là đúng ng- ời, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an và ảnh h- ưởng xấu đến đời sống xã hội, gây tâm t- hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, từng hai lần bị xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Trộm cắp tài sản” đều chưa được xóa án tích (Tiền án “Trộm cắp tài sản” của bị cáo đã được định tội cho vụ án này), nh- ng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu d- ỡng, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này thuộc T hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo tr- ớc pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú khai nhận hành vi của mình và tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Vì các lý do trên Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để bị cáo thấy được sự khoan

hồng của pháp luật qua đó phấn đấu cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về phần dân sự : Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, vì vậy HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Dương Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản ”

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/10/2017.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn , giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Dương Đức T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
Viện kiểm sát nhân dân Tp. H;
Chi cục Thi hành án dân sự Tp. H;
Công an thành phố H;
Bị cáo, người bị hại, Lưu hồ sơ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan